

Đơn vị: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 012

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH HẾT QUÝ IV NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách hết Quý IV năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện hết Quý IV năm 2025	Ước thực hiện hết Quý IV năm/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện hết Quý IV năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	457.276	489.515	107%	99%
I	Số thu phí, lệ phí	147.650	185.763	126%	112%
1	Lệ phí				
2	Phí	147.650	185.763	126%	112%
	Phí kiểm dịch thực vật	128.150	159.675	125%	109%
	Phí giám sát khử trùng	5.350	2.662	50%	57%
	Phí thẩm định cấp giấy phép, GCN thuốc	9.121	19.912	218%	142%
	Phí thẩm định phục vụ cấp giấy chứng	144	252	175%	91%
	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận hợp	100	0	0%	0%
	Phí chỉ định tổ chức thử nghiệm phân bón	110	0	0%	0%
	Phí cấp mới, cấp lại, GCNSXPB	525	229	44%	43%
	Phí xét tuyển viên chức				
	Phí Bảo hộ giống cây trồng	4.000	2.958	74%	
	Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện	150	75	50%	500%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại, nguồn sự nghiệp được để lại	203.115	188.708	93%	68%
1	Chi sự nghiệp	161.565	152.419	94%	87%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	125.536	118.470	94%	96%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	36.029	33.949	94%	65%
2	Chi quản lý hành chính	41.550	36.289	87%	35%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	34.463	25.752	75%	32%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	7.087	10.538	149%	49%
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	106.511	115.045	108%	230%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện hết Quý IV năm 2025	Ước thực hiện hết Quý IV năm/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện hết Quý IV năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	Lệ phí				
	Lệ phí				
2	Phí	106.511	115.045	108%	230%
	Phí kiểm dịch thực vật	95.194	102.750	108%	233%
	Phí giám sát khử trùng	4.469	2.568	57%	183%
	Phí thẩm định cấp giấy phép, GCN thuốc	5.440	8.374	154%	199%
	Phí thẩm định phục vụ cấp giấy chứng	95	347	365%	419%
	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận hợp	70	0	0%	0%
	Phí chỉ định tổ chức thử nghiệm phân bón	85	0	0%	0%
	Phí cấp mới, cấp lại, GCNSXPB	328	46	14%	43%
	Phí xét tuyển viên chức				
	Phí Bảo hộ giống cây trồng	800	898	112%	1188%
	Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện	30	61	203%	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	146.881	116.878	80%	393%
I	Nguồn ngân sách trong nước	116.446	105.117	90%	643%
1	Chi quản lý hành chính	113.312	102.610	91%	692%
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	94.467	86.710	92%	1201%
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	18.845	15.900	84%	209%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (100-101)	3.135	2.507	80%	165%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.067	533	50%	57%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc	725	194	27%	29%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	342	339	99%	132%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.068	1.974	95%	336%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (130-134)	2.114	1.794	85%	42%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.114	1.794	85%	42%
4	Chi hoạt động kinh tế (280-281)	19.866	10.557	53%	103%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	19.866	10.557	53%	103%
5	Chi đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ (070-085)	25			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện hết Quý IV năm 2025	Ước thực hiện hết Quý IV năm/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện hết Quý IV năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
5.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	25			
6	LOẠI 280 - KHOẢN 331 Hoạt động dự trữ quốc gia	13.000			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.000			
II	Nguồn vốn viện trợ	327	313	96%	23%
1	Chi hoạt động kinh tế	327	313	96%	23%
1.1	Dự án phi dự án “Đánh giá tác động của việc trồng xen trong vườn cà phê đến sinh vật gây hại chính và thúc đẩy sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có trách nhiệm để phát triển sản xuất cà phê bền vững tại các tỉnh Tây Nguyên, Việt Nam	327	313	96%	23%
1.2	Dự án B				

Ngày 15 tháng 01 năm 2026



Nghiêm Quang Tuấn

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ SỐ LIỆU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HẾT QUÝ IV NĂM 2025 CỦA CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán và số liệu thực hiện dự toán NSNN hết Quý IV năm 2025 như sau:

I. Công khai số liệu thực hiện dự toán chi Ngân sách nhà nước Hết Quý IV năm 2025:

1. Nội dung công khai: Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Hết Quý IV năm 2025 đã được phê duyệt (theo mẫu số 03 ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

2. Hình thức công khai:

- Đối với Văn phòng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật công khai trên cổng thông tin điện tử Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật <https://www.ppd.gov.vn/>, đồng thời niêm yết tại trụ sở làm việc.

- Đối với các đơn vị trực thuộc Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật bao gồm: 9 Chi Cục và 10 Trung tâm: 19/19 niêm yết công khai tại trụ sở làm việc;

3. Thời điểm công khai: Ngày 15 / 01 / 2026

II. Thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách nhà nước Hết Quý IV năm 2025

1. Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN hết Quý IV năm 2025 của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

Tổng thu NSNN (thu phí) ước thực hiện Hết Quý IV năm 2025: 185.763 triệu đồng đạt 126% so với dự toán giao năm 2025 bằng 112% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể tình hình thực hiện thu của các loại phí như sau:

+ Phí kiểm dịch thực vật thực hiện Hết Quý IV năm 2025: 159.675 triệu đồng đạt 125% so với dự toán giao bằng 109% so với cùng kỳ năm trước.

+ Phí giám sát khử trùng: 2.662 triệu đồng đạt 50% dự toán, bằng 57% so với cùng kỳ năm trước.

+ Phí thẩm định cấp giấy phép, GCN thuốc BVTV: 19.912 triệu đồng đạt 218% so với dự toán bằng 142% so với cùng kỳ năm trước.

+ Phí thẩm định phục vụ cấp giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch: 252 triệu đồng đạt 175% dự toán bằng 91% so với cùng kỳ năm trước.

+Phí cấp mới, cấp lại, GCNSXPB: 229 triệu đồng đạt 44% so với dự toán; bằng 43% so với cùng kỳ năm trước.

+Phí Bảo hộ giống cây trồng: 2.958 triệu đồng đạt 74% dự toán.

+ Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp: 75 triệu đồng đạt 50% so với dự toán bằng 500% so với cùng kỳ năm trước

2. Chi từ nguồn thu phí được để lại, nguồn sự nghiệp được để lại Hết Quý IV năm 2025:

Tổng chi từ nguồn thu phí được để lại, nguồn sự nghiệp được để lại: 188.708 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi sự nghiệp: 152.419 triệu đồng đạt 94% dự toán bằng 87% so với cùng kỳ năm trước.

+ Chi quản lý hành chính: 36.289 triệu đồng đạt 87% dự toán bằng 32% so với cùng kỳ năm trước.

3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước Hết Quý IV năm 2025:

Tổng số phí nộp ngân sách nhà nước: 115.045 triệu đồng đạt 108% so với dự toán bằng 230% so với cùng kỳ năm trước.

4. Tình hình thực hiện dự toán chi Ngân sách nhà nước:

* Chi quản lý hành chính:

- Kinh phí được cấp trong năm 2025: 113.312 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện Hết Quý IV năm 2025: 102.610 triệu đồng đạt 91% so với dự toán.

* Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ:

- Kinh phí được cấp trong năm 2025: 3.135 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện Hết Quý IV năm 2025: 2.507 triệu đồng đạt 80% so với dự toán.

* Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

- Kinh phí được cấp trong năm 2025: 2.214 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện Hết Quý IV năm 2025: 1.794 triệu đồng đạt 85% so với dự toán.

* Nguồn kinh phí đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ:

- Kinh phí được cấp trong năm 2025: 25 triệu đồng.

* Nguồn kinh phí hoạt động dự trữ quốc gia:

- Kinh phí được cấp trong năm 2025: 13.000 triệu đồng.

Các nhiệm vụ này Hết Quý IV năm 2025 đang thực hiện

* Chi hoạt động kinh tế:

- Kinh phí được cấp trong năm 2025: 19.866 triệu đồng

- Kinh phí thực hiện Hết Quý IV năm 2025: 10.557 triệu đồng đạt 53% so với dự toán.

* Nguồn vốn viện trợ:

- Kinh phí được giao: 327,3 triệu đồng, thực hiện 313,3 triệu đồng, đạt 96% so với dự toán.

(Chi tiết theo biểu số 3-Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính kèm theo).

Trên đây là báo cáo tình hình công khai và thuyết minh số thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Hết Quý IV năm 2025 của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật./.

Nơi nhận:

- Đăng tải trên trang TTĐT;
- Lưu VT, TC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nghiệm Quang Tuấn